TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 147 /2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Sơn, ngày 23 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 114/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C – Sinh năm 1985

Nơi cư trú: Khu 7, xã T L, huyện T N, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Tr – Sinh năm 1982

Nơi cư trú: Khu K 2, xã S H, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Ngọc Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Ngọc Tr thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn Ph – Sinh ngày 11/02/2018, hiện đang ở cùng chị C. Nay ly hôn chị C và anh Tr tự nguyện thỏa thuận: Giao cho chị C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Tuấn Ph – Sinh ngày 11/02/2018 kể từ tháng 8 năm 2019 đến khi cháu Phong thành niên. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị C không có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Ngọc Tr xác nhận anh chị không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị C không có yêu cầu gì về tư trang riêng và công sức đóng góp.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị C tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị C đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001727 ngày 07/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Trả lại cho chị C 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Sơn Hùng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa